**4. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m3/ngày đêm**

***1.1. Trình tự thực hiện***:

*- Bước 1: Nộp hồ sơ:*

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa), địa chỉ: số 236 đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ:*

Bộ phận Một cửa có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ; chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

*- Bước 3: Thẩm định đề án, báo cáo đối với trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép:*

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo; nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo.

+ Trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép thì Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ.

*- Bước 4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép:*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.

***1.2. Cách thức thực hiện***:

*- Nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định..

*- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:*

+ Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh giấy phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại).

+ Bộ phận Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh (đối với trường hợp đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép).

***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ***: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép.

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép.

***1.4. Thời hạn giải quyết***: 31 ngày làm việc

*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

*- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo*: trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo.

*Thời gian bổ sung, hoàn thiện* đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

*- Thời hạn trả giấy phép:* trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép, Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận giấy phép.

***1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính***: Tổ chức, cá nhân.

***1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính***:

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản và Biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

***1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính***:

Kết quả của thủ tục Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m3/ngày đêm trở lên cấp theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

***1.8. Phí thẩm định***:

- 2.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung thiết kế giếng thăm dò nước dưới đất có lưu lượng nước dưới 200 m3/ngày đêm.

- 6.000.000 đồng: Đề án, Báo cáo gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất có lưu lượng nước từ 200 m3 đến dưới 3.000 m3/ngày đêm.

***1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép: *Mẫu 02 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.*

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép: *Mẫu 23 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP*.

- Mẫu giấy phép (gia hạn/điều chỉnh) thăm dò nước dưới đất: *Mẫu 12 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP*.

***1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính***:

- Gia hạn giấy phép: việc gia hạn giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải căn cứ vào các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP và các điều kiện sau đây*:*

+ Giấy phép vẫn còn hiệu lực và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép được nộp trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất chín mươi (90) ngày.

+ Đến thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ liên quan đến giấy phép đã được cấp theo quy định của pháp luật và không có tranh chấp.

+ Tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, khả năng đáp ứng của nguồn nước.

- Điều chỉnh giấy phép:

+ Điều kiện mặt bằng không cho phép thi công một số hạng mục thăm dò đã được phê duyệt.

+ Tăng quy mô lưu lượng thăm dò nhưng không vượt quá 25% theo giấy phép đã được cấp hoặc thay đổi tầng chứa nước thăm dò.

+ Khối lượng hạng mục khoan thăm dò vượt quá 10% so với khối lượng đã được phê duyệt.

Trường hợp chủ giấy phép đề nghị điều chỉnh giấy phép thì phải lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép theo quy định của Nghị định 02/2023/NĐ-CP; trường hợp cơ quan cấp phép điều chỉnh giấy phép thì cơ quan cấp phép phải thông báo cho chủ giấy phép biết trước ít nhất 90 ngày. Thời hạn của giấy phép điều chỉnh là thời hạn còn lại của giấy phép đã được cấp trước đó.

Kinh nghiệm công tác: người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 đề án, báo cáo.

***1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính***:

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ, điều kiện, đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Mẫu 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**Kính gửi:…………………………………………….. (1)**

**1. Thông tin về chủ giấy phép;**

1.1. Tên chủ giấy phép: …………………………………………………………

1.2. Địa chỉ: ………………………………………………………………………

1.3. Điện thoại:………………………….. Fax:…………………. Email: ………

1.4. Giấy phép thăm dò nước dưới đất số:…….. ngày……. tháng…….. năm……… do *(tên cơ quan cấp giấy phép)* cấp.

**2. Lý do đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép:**…………………… …….. (2)

**3. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép:**

- Thời hạn đề nghị gia hạn:……… ………… tháng/năm *(trường hợp đề nghị gia hạn).*

- Nội dung đề nghị điều chỉnh:……………. *(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).*

**4. Giấy tờ, tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:**

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép.

- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan.

**5. Cam kết của chủ giấy phép:**

- *(Chủ giấy phép)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Chủ giấy phép)* cam kết chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Giấy phép và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

- *(Chủ giấy phép)* kiến nghị các nội dung gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép đối với cơ quan cấp phép *(nếu có).*

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét, gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất cho *(tên chủ giấy phép)*./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….. , ngày…... tháng…. năm ……***Chủ giấy phép***Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu có)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN:**

(1) Tên cơ quan cấp phép: Ghi Bộ Tài nguyên và Môi trường/Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh *(theo quy định tại Điều 28 của Nghị định này).*

(2) Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do kèm theo các tài liệu chứng minh.

**Mẫu 12**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: / | *……., ngày…… tháng.... năm....* |

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp phép;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ……………………………………………………………………………. ;

Xét Đơn đề nghị *(gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)*giấy phép thăm dò nước dưới đất của *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* ngày…. tháng....năm…...và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của ....………………………………………………………….

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép),* địa chỉ tại *(đối với tổ chức ghi địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập; đối với cá nhân ghi theo địa chỉ hộ khẩu thường trú)* thăm dò nước dưới đất theo đề án *(tên đề án),* với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: ………………………………………………………………

2. Quy mô thăm dò: ………………………………………………………………

3. Vị trí công trình thăm dò *(ghi rõ địa chỉ cụ thể hoặc thôn/ấp...,xã/phường..., huyện/quận..., tỉnh/thành phố...., nơi bố trí công trình thăm dò; trường hợp công trình thăm dò bố trí trong nhiều đơn vị hành chính thì ghi cụ thể các đơn vị hành chính nơi đặt các công trình thăm dò và toạ độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục, múi chiếu).*

*(có sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)*

4. Tầng chứa nước thăm dò: …………………………………………………

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

*(có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo).*

6. Thời hạn của giấy phép là 01 năm *(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép)*/giấy phép có hiệu lực đến……………….. *(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép hoặc cấp lại giấy phép).*

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với *(tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép):*

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

2. Thực hiện việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định *(đối với trường hợp công trình có quy mô từ 12.000 m3/ngày đêm trở lên và không có yếu tố bí mật quốc gia);*

3. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định này;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Điều 3.**  Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày và thay thế Giấy phép thăm dò nước dưới đất số...., ngày... tháng.... năm….. do *(tên cơ quan cấp phép)* cấp. *(Thủ trưởng tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép, thủ trưởng các đơn vị liên quan)*căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- (Tên chủ giấy phép);- Cục Quản lý tài nguyên nước;- Sở TN&MT tỉnh/thành phố...;- …………………….;- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình cấp phép. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP***(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 23**

**(TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP)**

**(Trang bìa trong)**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP**

**…………….. (1)**

**(Trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC/CÁ NHÂNĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP*Ký (đóng dấu nếu có)*** | **ĐƠN VỊ LẬP BÁO CÁO*Ký, đóng dấu*** |

Địa danh, tháng..../năm....

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(1) Ghi công trình, vị trí và lưu lượng thiết kế

**HƯỚNG DẪN NỘI DUNG
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH TRONG GIẤY PHÉP
*(Trường hợp gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất)***

**MỞ ĐẦU**

1. Trình bày các thông tin của chủ giấy phép thăm dò nước dưới đất *(tên chủ giấy phép, địa chỉ trụ sở chính, lĩnh vực hoạt động đối với tổ chức/họ tên, số CMND/căn cước công dân/số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú đối với cá nhân).*

2. Trình bày các nội dung, thông tin chủ yếu của giấy phép thăm dò nước dưới đất đã được cấp gồm: số giấy phép, ngày cấp, cơ quan cấp, thời hạn còn lại của giấy phép; vị trí, mục đích, quy mô thăm dò, tầng chứa nước thăm dò; nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu theo giấy phép thăm dò.

3. Khái quát các nội dung cơ bản của báo cáo, bao gồm các nội dung chủ yếu về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò, lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép, nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép.

4. Trình bày đầy đủ các thông tin về năng lực của tổ chức/cá nhân thi công thăm dò, tổ chức/cá nhân lập báo cáo và đánh giá việc đáp ứng các điều kiện theo quy định.

**I. Tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất**

1. Trình bày tổng quan về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất và các vấn đề liên quan đến việc thực hiện nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò trong quá trình thi công thăm dò nước dưới đất.

2. Thuyết minh, trình bày cụ thể các vấn đề, thông tin, số liệu về tình hình thực hiện giấy phép thăm dò nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau:

a) Tình hình thi công đối với từng hạng mục thăm dò, gồm các thông tin: ngày bắt đầu thi công, phương pháp thi công, việc tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật khi thi công, kết quả đạt được, tiến độ thực hiện so với kế hoạch và các vấn đề khó khăn, sự cố gặp phải trong quá trình thi công;

b) Nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò chưa thực hiện và trình bày rõ lý do chưa thực hiện;

c) Lập bảng tổng hợp nội dung, khối lượng các hạng mục thăm dò đã thực hiện và chưa thực hiện.

3. Đánh giá tình hình chấp hành các nội dung quy định trong giấy phép thăm dò nước dưới đất.

4. Tổng hợp, đánh giá xác định rõ những nội dung khác biệt giữa thiết kế và thi công thực tế của các hạng mục công tác, đề xuất phương án điều chỉnh trong quá trình thăm dò.

**II. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò**

1. Trình bày các lý do liên quan đến việc đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất *(điều kiện mặt bằng thi công khó khăn; có sự khác biệt về cấu trúc địa chất thủy văn thực tế so với dự kiến; khối lượng thăm dò thay đổi vượt quá 10% so với phê duyệt hoặc các lý do khác).*

Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung lý do.

2. Thuyết minh các hạng mục thăm dò đề nghị điều chỉnh *(khoan, bơm,...)* và các nội dung điều chỉnh *(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép).*

**III. Nội dung đề nghị gia hạn/điều chỉnh giấy phép thăm dò**

1. Trình bày thời gian đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò nước dưới đất:.... tháng/năm *(đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò).*

2. Trình bày cụ thể các nội dung đề nghị điều chỉnh và thuyết minh rõ trình tự, thời gian thực hiện, yêu cầu kỹ thuật đối với từng hạng mục thăm dò điều chỉnh, kèm theo bảng tổng hợp nội dung, khối lượng điều chỉnh *(trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò).*

3. Thuyết minh, mô tả sơ đồ bố trí công trình thăm dò *(trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi về sơ đồ bố trí công trình thăm dò).*

4. Thuyết minh, mô tả việc điều chỉnh thiết kế công trình thăm dò *(trường hợp điều chỉnh có sự thay đổi về thiết kế công trình thăm dò hoặc điều chỉnh chiều sâu thăm dò).*

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phụ lục kèm theo Báo cáo**

1. Sơ đồ bố trí công trình thăm dò tỷ lệ 1:25.000 hoặc lớn hơn *(trường hợp có sự thay đổi về sơ đồ bố trí công trình thăm dò);*

2. Bản vẽ thiết kế công trình thăm dò *(trường hợp có sự điều chỉnh thiết kế /chiều sâu thăm dò).*

3. Trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép mà chủ giấy phép có nhu cầu cấp lại giấy phép thì phải bổ sung tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép và các giấy tờ khác có liên quan.